

**HTÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/DS-ST
Ngày: 09 - 02 - 2023
V/v tranh chấp nợ hụi

**NHÂN D
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Nhó

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Thanh Tú

2. Ông Huỳnh Ngọc Ngươl

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Chí Thêm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 09 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 283/2022/TLST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2022 về việc “*Tranh chấp nợ hụi*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 181/2022/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Văn N, sinh năm 1954 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Tân P, xã Tân H, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Trần Thanh D, sinh năm 1976 (có mặt)

Chị Tăng Thị C1, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp Hợp Tác Xã, xã Tân H, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 11/10/2022 và trong suốt quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là ông Trần Văn N trình bày:*

Vào ngày 15/8/2020 ông có tham gia chung hụi 2.000.000đ do vợ chồng ông Trần Thanh D và bà Tăng Thị C1 làm chủ hụi; hụi gồm 30 chung, mỗi tháng khai một lần. Khi hụi đã 12 lần chết đến ngày khai chân hụi kế tiếp thì ông D, bà C1 thông báo đình hụi lại 02 tháng. Sau 02 tháng đình hụi, ông D và bà C1 không cho khai hụi trở lại để gom mà tiếp tục thông báo thêm 01 tháng nữa là ngày 15/10/2021 (âm lịch) để những người còn chung sống (chưa hót hụi) đến nhà ông D, bà C1 bốc thăm thứ tự để ông D, bà C1 giao tiền hụi (gom từ những người có hụi chết) cho người còn chung sống. Ông bắt thăm tới tháng thứ 10 tức là ngày 19/7/2022 (âm lịch) ông D, bà C1 phải giao tiền hụi cho ông. Nhưng cho đến nay ông D, bà C1 vẫn gom tiền từ những người hụi chết nhưng vẫn chưa giao tiền hụi cho ông như đã hẹn, mặc dù ông đã nhiều lần yêu cầu giao 12 lần hụi chết là

23.000.000đ (trừ hoa hồng 1.000.000đ).

Nay ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Trần Thanh D và bà Tăng Thị C1 trả ông số tiền nợ hui là 23.000.000đ, không yêu cầu tính lãi đối với số tiền chậm trả này.

** Theo bị đơn là anh Trần Thanh D trình bày:*

Anh thống nhất với lời trình bày của ông Trần Văn N, ông Na có tham gia chơi hui do anh và vợ anh là chị Tăng Thị C1 làm chủ, hui 2.000.000đ, đây hui gồm 30 chung, mỗi tháng khui một lần. Khi hui đã 12 lần chết đến ngày khui chân hui kế tiếp thì bị đình hui lại. Sau 03 tháng đình hui, anh có thông báo cho những người còn chung sống (chưa hót hui) đến nhà để bóc thăm thứ tự để anh giao tiền hui (gom từ những người có hui chết) cho người còn chung sống. Ông Na bắt thăm tới tháng thứ 10 tức là ngày 19/7/2022 (âm lịch) thì anh sẽ giao tiền hui cho ông Na. Nhưng do điều kiện khó khăn, dịch Covid nên mới đình hui, vợ phải đi làm thuê xa nhà kiếm tiền để trả nợ cho nhiều người. Anh đồng ý trả số tiền nợ hui còn lại cho ông Na là 23.000.000đ nhưng không thể trả 01 lần mà trả dần mỗi tháng trả 500.000đ.

** Bị đơn là chị Tăng Thị C1 (vợ anh D) quá trình giải quyết đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung khởi kiện của ông Trần Văn N.*

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn là ông Trần Văn N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không trình bày bổ sung gì thêm.

- Bị đơn là anh Trần Thanh D giữ nguyên lời trình bày, không bổ sung trình bày gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Quan hệ tranh chấp giữa ông Trần Văn N với anh Trần Thanh D, chị Tăng Thị C1 là “*Tranh chấp nợ hui*” được quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự. Bị đơn hiện đang cư trú tại ấp Tân P, xã Tân H, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là chị Tăng Thị C1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ Luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với chị C1 này là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu của ông Trần Văn N khởi kiện yêu cầu buộc anh Trần Thanh D, chị Tăng Thị C1 phải trả cho ông Na số tiền nợ hui là 23.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, thấy rằng: Giao dịch dân sự về việc chơi hui giữa ông Na với vợ chồng anh D, chị C1 có lập thành văn bản và được các bên đương sự thừa nhận, nội dung thỏa thuận này không trái quy định của pháp luật và đạo đức xã hội, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử công nhận.

Tại Biên bản hòa giải ngày 15/11/2022 và tại phiên tòa, bị đơn là anh D đã thừa nhận là ông Na có chơi hui do vợ chồng anh làm chủ hui, đây hui 2.000.000đ gồm có 30 chung, mỗi tháng khui một lần, cho tính đến thời điểm hiện tại vợ chồng anh còn nợ ông Na 23.000.000đ tiền hui chưa chung, đúng như ông Na trình bày. Tuy nhiên, do hoàn cảnh khó khăn, nên chưa trả liền cho ông Na 01 lần được nên anh yêu cầu ông Na cho vợ chồng anh trả dần số tiền hui, mỗi tháng trả 500.000đ. Đối với bị đơn là chị Tăng Thị C1 (vợ anh D), kể từ khi thụ lý giải quyết, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước đã ra Thông báo thụ lý, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị C1 không đến tham dự. Tòa án cũng đã triệu tập bà Loan để tham gia phiên tòa xét xử đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Như vậy, chị C1 mặc nhiên không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của ông Na, anh D; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Na, buộc anh D cùng vợ là chị C1 phải có nghĩa vụ trả cho ông Na số tiền hui còn nợ là 23.000.000đ.

Tại phiên tòa, ông Na không đồng ý theo đề nghị của anh D là trả dần số tiền hui, mỗi tháng chỉ trả 500.000đ. Ngoài ra, đối với yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật số tiền nợ hui chậm trả là 23.000.000đ thì ông Na xin rút lại, không yêu cầu Tòa án giải quyết nữa. Xét thấy việc thay đổi yêu cầu của ông Na hoàn toàn tự nguyện nên căn cứ vào khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều: Điều 26, 35, 39, 147, 91, 92 và Điều 227, khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, 468 và Điều 471 Bộ Luật dân sự năm 2015; Điều 23 và Điều 24 Nghị định 19/2019/NĐ-CP của Chính phủ về họ, hui, biêu, phường và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn N: Buộc anh Trần Thanh D, chị Tăng Thị C1 có nghĩa vụ trả cho ông Trần Văn N tổng số tiền hui còn nợ

tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 23.000.000đ (Hai mươi ba triệu đồng) khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông Trần Văn N có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Trần Thanh D, chị Tăng Thị C1 chậm thi hành án đối với khoản tiền nêu thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch anh Trần Thanh D, chị Tăng Thị C1 phải chịu là 1.150.000đ (Một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

3. Về quyền kháng cáo: Ông Trần Văn N, anh Trần Thanh D có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Tăng Thị C1 vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tăng Thị Nhớ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thanh Tú

Huỳnh Ngọc Ngươn

Tăng Thị Nhớ

